

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: Thi Thơ Phạm

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 12/04/1964 Giới tính (Nam, Nữ): Nữ

Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc hiện tại: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP HCM

Nơi làm việc trước đây: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000230

Số hiệu đăng ký:

25) Ch c v Lo n th h ien nay:

26) ñang theo h c kh a L o t o/ b i d j ng: Có ☐

27a) H c v ñ n ph th ng: a) T t nghi op: THPT ☐ THCS ☐ 27b) H c h t l p: 12 H o: 12 N ñm

28a) Tr ñnh L chuy n m n cao nh t:

28b) Chuy n ng nh L o t o:

28c) N i L o t o:

28d) H ñnh th c L o t o: 28e) N ñm t t nghi op:

29) ñ qua kh a b i d j ng nghi op v SP: Có ☐

30a) M n d ñy ch ñnh: Nhân viên 30b) C c m n Lang d ñy kh c:

31a) C c l p Lang d ñy: P. TC - HC - TH 31b) Thu c t chuy n m n:

32a) Tr ñnh L LLCT:

32b) Tr ñnh L QLNN:

32c) Tr ñnh L QLGD: 33) T ñ Tin h c:

34a) Ngo ñi ng th nh th o nh t: 34b) Ngo ñi ng kh c:

35a) Ch c danh: 35b) N ñm c ng nh n:

36) Danh hi u L j c phong/ t ñng cao nh t:

37a) Ng ñch c ng ch c (vi n ch c): Nh a n vi n ph c v 37b) M ñ ng ñch: 01009

37c) B ñc l j ñng: 8 37d) HS l j ñng: 2.260 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch ñnh loch b o l j u HSL: 37h) H j ng t ng y: 01/07/2015

37i) M c t ñnh n ñng l j ñng l ñn sau: 01/07/2015 38a) % ph c ñp th ñm ni n v j t kh ng:

38b) % PC ki m nghi om: 38c) HSPC tr ñch nghi om: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu hút: 38g) % PC j u L i: 38h) % PC L ñc th c:

38i) % PC L ñc bi ot: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c h ñi:

38m) HSPC khác: 39) S s BHXH: 201155170

39b) Ng y b t l j u L ñng BHXH: 01/07/2001 39c) S th ñng L ñng: 185

40) Ghi chú:

41) Di ñn bi ñn l j ñng v ñ ph c ñp (Ghi theo c c quy t L ñnh n ñng b ñc l j ñng, n ñng ng ñch t 4/1993 L ñn nay)

T	M- ng lch cng ch c	Lj-ng Lj c x.p				H o s ph c p										Lý do
		Bp	H o s	Ch2nh loch bdo lju HSL	85%	Vj t khung	Ki2m nhiom	Khu v c	ññc biot	Thu hút	Lju L ng	ñ c hññc thç	f u L-i	Trich nhiom	Khác	
30/06/2001- 29/06/2003	01009	1	1.000													
30/06/2003- 29/09/2005	01009	2	1.090													
30/06/2005- 29/06/2007	01009	3	1.360													
01/07/2009- 30/06/2011	01009	4	1.540													
01/07/2011- 30/06/2013	01009	6	1.900													
01/07/2013- 30/06/2015	01009	7	2.080													
01/07/2015-	01009	8	2.260													

42) Qu ñ tr ñnh L o t o (ch ghi nh ng kh a L o t o L ñng L j c c ñp b ñng t t nghi op)

Nh ñp h c	T t nghi op	N i L o t o (tr ñng, n j c)	Ng nh L o t o	H ñnh th c ñt	B ñng L j c c ñp	S v ñn b ñng	Ng y c ñp
-----------	-------------	-----------------------------	---------------	---------------	------------------	--------------	-----------

43) Qu⁺ trình b i d j ng(ch^o ghi nh ng kh¹a L^oo t^lo L^o L j c c^lp ch ng ch^o hay ch ng nh^on)

Th i gian	N-i b i d j ng (tr j ng, n j c)	N i dung b i d j ng	Lo i h ình b i d j ng	Ch ng nh ãn, ch ng ch ã L j c c ãp
-----------	---------------------------------	---------------------	-----------------------	---------------------------------------

44) NH_4Cl là muối của axit mạnh và bazơ yếu (trên cơ sở khi NH_3 tác dụng với HCl)

T th'ng, n'Nm L•n th'ng, n'Nm	ñ~ h c v@ t t nghiop nh ng trj ng n@, L'au ho c l@m nh ng c>ng vioc g(k> c' h p L ng lao L ng) trong c- quan, L-n v-, t ch c n@, L'au (k² khai nh ng th@nh t'ch n i b'p trong h c t'p, lao L ng) ? Trj ng h p b' b=t, b' t' (th i gian n@, L'au, ai bi•t) ?
-------------------------------------	--

45) Qu" trình c»ng t" c (t khi L] c tuy»n d ng v"o c- quan nh" n] c)

T ... L:n	L:m gi ? L^u ? Ch c danh, ch c v cao nh t (nh ng, chnh quy n, Lo n th) L- qua?
/ /1982 - / /1987	NV b n h ng cty B h a Qu n 5
/ /1987 - / /1990	CNV x nghi p nh a Ph Th Q10
/ /1990 - / /1994	Bu n b n
/ /1997 -	Nh n vi n tr j ng C n KT L i T Tr ng

46) Quá trình tham gia tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp

T ... L•n	Ch c v / ch c danh; T ² n t ch c, t ² n h i; N-i L•t tr s
-----------	---

47) Khen th] ng

Năm khen	Nội dung, hình thức khen thưởng; Cơ quan khen thưởng
0	

48) K lu_πt

Ngôy b- KL	Hjnh th c k luTt	C- quan ra quy t Lnh k luTt	C- quan c>ng t'c khi b- k luTt	Nguy2n nh^n b- k luTt

49) Tham gia | c | | ng vỹ trang

TT	Ng@y nh _π p ngỠ	Ng@y xu _đ t ngỠ	C _đ p b _π c	Ngh _■ nghi@p v@ ch c v cao nh _đ t trong LLVT
1				

50) Nj c ngo©i L¬ L•n

T ... L•n	T ² n n] c L•n	M c L'ch Li n] c ngo©i
-		

51a) Quan họ gia đình (Cháu khai v. b. n. th. n. v. h. c. ch. n. g. v. c. c. c. con)

Quan họ	Họ và tên	Năm sinh	Họ và Tên đầy đủ (ghi rõ họ và tên thật)
Chàng	Huỳnh B. Thuận	1958	CNV cty Alta - 350/35C t. 52 c/ x. LTT, Hoàng Văn Th. P4 Q. Tân Bình
Con	Nguyễn Thanh Hiền	1986	Sinh viên tr. ng CNTT L. T. Tr. ng
Con	Huỳnh B. Hải	1992	H. c sinh THCS Quang Trung
Con	Huỳnh B. Trí	1994	H. c sinh THCS Tr. ng Chinh

51b) Quan h^o gia L^unh, th^an t^c c^a b^an th^an (Đng b^o n i ngo^li, b^m **|**, b^m **|** nu[»]i, anh ch^o em ru^t)

Quan họ	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên làng xóm, xã (ghi địa chỉ nơi thi đấu)
Đông nội	Thị Tấn	0	Xã Mỹ
Bắc nội	Nguyễn Thị Xuân	0	Xã Mỹ
Châu	Thị Hương	1927	Hy sinh năm 1967
Mỹ	Trần Thị Tua	1940	350/35C Nguyễn Lê Tấn Hưng 52 Hoàng Văn Thụ P4 Quận Bình

